TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/LĐ-PT
Ngày: 17 - 11 - 2017
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 16/2017/TLPT- LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 03/2017/LĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 22C/43, Phan Bội Châu, khóm 2, Phường 7, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Nguyên L, sinh năm 1970. Văn phòng luật sư L T N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 384/8B, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty C P C N Cà Mau.

Địa chỉ: Số 202 - 204, Quang Trung, phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 1972 là người đại diện văn bản ủy quyền ngày 17/11/2017. Địa chỉ: Số 45/5B Lâm Thành Mậu, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là ông Lê Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện: Ông T ký hợp

đồng lao động với Công ty TNHH MTV C T N và C T Đ T Cà Mau (nay là Công ty C P C N Cà Mau, sau đây gọi tắt là Công ty) vào ngày 09/9/1997 với thời hạn 01 năm. Hết thời hạn 01 năm, ông tiếp tục làm việc tại Công ty cho đến khi nghỉ việc mà không ký thêm hợp đồng lao động nào khác. Như vậy, hợp đồng lao động của ông đã chuyển sang loại hợp đồng dài hạn. Tại thời điểm nghỉ việc, ông làm việc tại Đội xây dựng số 3 thuộc Xí nghiệp xây lắp của Công ty với mức lương là 4.757.500 đồng.

Khi Công ty làm thủ tục, tiến hành cổ phần hóa và việc Xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty bị giải thể ông hoàn toàn không biết vì không được thông báo trước. Khi tiến hành cổ phần hóa, Công ty cũng không thông báo cho người lao động biết phương án sắp xếp lại lao động trong Công ty. Ông cũng không nhận được bất cứ thông báo gì của Công ty về việc những lao động, trong đó có ông, bị chấm dứt việc làm do dôi dư vì Công ty không tổ chức Đại hội công nhân viên chức để thông báo trước cho ông về việc sẽ chấm dứt hợp đồng theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu, mà chỉ khi Công ty mời về triển khai Quyết định nghỉ việc hưởng chính sách, ông mới biết mình thuộc trường hợp dôi dư. Trong năm 2015, không nhớ rõ ngày, tháng, Đội xây dựng số 3 có tổ chức hội ý với nội dung căn cứ vào tình hình sản xuất, sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với công việc, kết quả hội ý là đưa ra danh sách khoảng 10 người phù hợp với nhu cầu công việc, còn lại 07 người, ông không nhớ thuộc trường hợp nào. Hiện nay Công ty còn công việc để sắp xếp cho ông làm, nhưng Công ty không sắp xếp mà lại hợp đồng với Công ty TNHH MTV Xây dựng Lê Vy.

Do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái luật nên ông khởi kiện yêu cầu Công ty cụ thể như sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 247/QĐ-CTN ngày 11/9/2015, yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc.

- Truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái luật là: 02 tháng x 4.757.500đồng = 9.515.000 đồng.

- Truy đóng các loại bảo hiểm theo quy định pháp luật.

- Buộc Công ty bồi thường tổn thất tinh thần cho ông là: 3.100.000đồng/tháng x 10 tháng = 31.000.000đồng.

Trường hợp ông được nhận trở lại làm việc, ông sẽ trả lại cho Công ty các khoản chế độ đã nhận. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện hợp pháp của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Về thời gian ký kết hợp đồng, loại hợp đồng, Công ty đã tính toán, chi trả và ông T đã nhận đủ các khoản tiền chế độ được hưởng khi cho nghỉ việc hưởng chính sách đúng như ông T đã trình bày. Tại thời điểm nghỉ việc ông Lê Văn T làm việc tại Đội xây dựng số 3 thuộc Xí nghiệp xây lắp trực thuộc Công ty.

Ngày 21 tháng 8 năm 2012, UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận Công ty TNHH MTV C T N và C T Đ T Cà Mau. Trên cơ sở đó, Công ty TNHH MTV C T N và C T Đ T Cà Mau đã

xây dựng Phương án sắp x ếp lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 của chính Phủ và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Do đặc thù của hoạt động sản xuất, kinh doanh nên Công ty đã chọn phương án triển khai và chỉ đạo cho các bộ phận trực thuộc Công ty tổ chức cho tập thể lao động của các đơn vị, bộ phận mình họp và tự quyết trong việc sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy làm việc, trong đó có tự quyết về số lao động đáp ứng nhu cầu công việc, số lao động dôi dư, số lao động xin nghỉ việc và thống nhất danh sách g ửi về để Công ty xây dựng Phương án. Đội xây dựng số 03 có tổ chức họp theo chỉ đạo tại Công văn số 16/CV-CTN ngày 25/3/2015, như vậy, những người lao động thuộc Đội xây dựng số 03, trong đó có ông T, đều biết về phương án sắp xếp lại lao động dôi dư và đều biết mình thuộc đối tượng dôi dư phải nghỉ việc.

Sau khi Phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, sau khi đồng ý với phương án trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình phương án này cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt. Đến ngày 26/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1246/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty TNHH MTV C T N và C T Đ T Cà Mau thành Công ty C P C NCà Mau.

Trong quá trình cơ cấu, sắp xếp lại, Xí nghiệp xây lắp của Công ty bị giải thể theo Quyết định số 237/QĐ-CTN ngày 07/9/2015 của Công ty nên Đội xây dựng số 3 của Xí nghiệp cũng bị giải thể, tất cả người lao động, trong đó có ông Lê Văn T đều là đối tượng lao động dôi dư. Do đó Công ty đã ban hành Quyết định số 273/QĐ-CTN, ngày 11 tháng 9 năm 2015, cho ông T nghỉ việc hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ lao động - thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2015, Công ty tổ chức cuộc họp để trao Quyết định nghỉ việc cho ông T và những người lao động nghỉ việc khác, trong cuộc họp, không có ai, kể cả ông T, có ý kiến gì về việc chấm dứt hợp đồng lao động hay nghỉ việc hưởng chính sách.

Nay Công ty xác định đã thực hiện đúng quy trình cho người lao động nghỉ việc do sắp xếp lại Công ty và đã tính toán, chi trả đầy đủ các chế độ khi cho ông T nghỉ việc nên Công ty không chấp nhận theo các yêu cầu của ông T.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với Công ty C P C NCà Mau

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 28/02/2017 ông Lê Văn T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn, Luật sư của nguyên đơn thay đổi nội dung đơn kháng cáo, rút 01 phần yêu cầu kháng cáo về bồi thường tổn thất tinh thần, chỉ yêu cầu Công ty bồi thường 02 tháng tiền lương và trợ cấp những ngày không được làm việc từ khi chấm dứt hợp đồng lao động 11/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm 17/11/2017 bằng 26 tháng. Đồng ý không trở lại làm việc nếu như không đối trừ số tiền chế độ đã nhận. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cà M chấp nhận một phần kháng cáo và một phần yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động tại Quyết định số 247/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty C P C N Cà Mau đối với ông T là căn cứ vào Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ và Quyết định số 1246 ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, đồng thời có nêu lý do là sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty TNHH MTV C T N thành Công ty cổ phần.

Tuy nhiên, Công ty đã vi phạm về trình tự , thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội Công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hộ i là không có cơ sở chấp nhận , bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu . Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp nhà nước , hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài , có đóng góp cho Doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai , minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ v iệc phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét , cho ý kiến về danh sách lao động ; không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhi êu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc.

Vì vậy vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông Lê Văn T. Án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp.

[2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thống nhất chấm dứt hợp đồng nếu không trừ khoản tiền trợ cấp mất việc làm đã nhận. Xét đây là yêu cầu tự nguyện của ông T là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được ghi nhận. Phía Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông T theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải bồi thường cho ông T các khoản sau đây:

- Buộc Công ty bồi thường cho ông T bằng 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc là 4.757.500 đồng/tháng x 02 tháng = 9.515.000 đồng.

- Buộc công ty phải thanh toán tiền lương cho ông T từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (11/2017) là 26 tháng x 4.757.500 đồng = 123.695.000 đồng.

Tổng cộng 02 khoản buộc Công ty phải trả cho ông T là: 133.210.000 đồng.

- Công ty có trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm cho ông T theo quy định pháp luật.

[3] Đối với việc rút kháng cáo về khoản tiền bồi thường tiền tổn thất tinh thần. Thấy rằng, việc rút yêu cầu này của ông T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Lê Văn T không phải chịu.
- Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch số 3.996.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 03/2017/LĐ-ST ngày 09/02/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T:

- Hủy Quyết định số 247/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C T N và C T Đ T Cà Mau nay là Công ty C P C NCà Mau về việc chấp dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Văn T.

- Buộc Công ty C P C NCà Mau phải bồi thường và thanh toán tiền lương cho ông Lê Văn T trong khoản thời gian không được làm việc tổng cộng bằng 133.210.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty C P C NCà Mau có trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm cho ông

T theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T đối với Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 17/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông T về việc buộc Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

4.Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Ông T không phải chịu, Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.996.000 đồng.

- Án phí lao động phúc thẩm ông T không phải chịu. Ngày 09 tháng 3 năm 2017, ông T có dự nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002751 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà M, nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thihành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chung Văn Kết